

Số: /QĐ-BCĐ

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Tháp**

**TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về
phát triển kinh tế tư nhân;*

*Căn cứ Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy Đồng Tháp thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ
Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;*

*Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân tỉnh
Đồng Tháp;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Tháp (gồm 04 Chương, 10 Điều).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nội vụ; các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo; các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở: TC, Nội vụ;
- Thành viên BCĐPTKTTN tỉnh;
- Thành viên Tổ công tác giúp việc BCĐ;
- Lưu VT, P.KT.Thiện

TRƯỞNG BAN

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Thành Ngai**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày /3/2026 của Trưởng ban
Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), được thành lập theo Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 2 của Quyết định 548/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Tháp.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện theo các nội dung kết luận cuộc họp của Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo (nếu có phân công, ủy quyền). Kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo được thể hiện thông qua Thông báo kết luận hoặc Biên bản cuộc họp.

3. Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định thành lập và kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo. Giao Thường trực Ban Chỉ đạo quyết định thay đổi các thành viên Tổ Giúp việc.

Chương II

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo và các

thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thảo luận công khai, đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, đề cao trách nhiệm của Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Trưởng ban Ban Chỉ đạo là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo được quyết định một số vấn đề cụ thể theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban Ban Chỉ đạo; các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao tại các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân.

3. Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp theo kế hoạch và triệu tập các cuộc họp đột xuất khi cần thiết. Trưởng Ban Chỉ đạo có thể ủy quyền cho Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; trường hợp do bận công tác quan trọng khác không thể tham dự họp, phải báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho cấp Phó phụ trách có trách nhiệm dự họp; ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của thành viên Ban Chỉ đạo.

5. Trưởng ban Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu cơ quan nơi công tác trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

Điều 4. Chế độ làm việc, thông tin và báo cáo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng/lần và họp bất thường theo quyết định của Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Ngoài việc họp trực tiếp để thảo luận, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có thể lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Ban Chỉ đạo, tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

2. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ từng thời điểm, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có thể đề xuất mời các tổ chức, cá nhân liên quan tham dự cuộc họp Ban Chỉ đạo theo quy định pháp luật.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

a) Báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo tình hình triển khai nhiệm vụ, hoạt động được phân công thuộc trách nhiệm, thẩm quyền và lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình để triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

b) Theo dõi, giám sát, xử lý hoặc đôn đốc xử lý các công việc thuộc ngành, lĩnh vực được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công; kịp thời phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 06/11/2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển

kinh tế tư nhân và các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân.

c) Chủ động xử lý hoặc chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp; đồng thời, chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

d) Định kỳ (chậm nhất ngày 28 của tháng), các thành viên Ban Chỉ đạo phải tổng hợp, báo cáo kết quả chuyên môn của cơ quan về nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân (kể cả việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp) gửi tới Trưởng ban Ban Chỉ đạo (thông qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) để theo dõi, tổng hợp chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Trưởng Ban Chỉ đạo.

đ) Trường hợp vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị đang công tác, thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất hướng xử lý và gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định. Trực tiếp phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Tổ giúp việc thuộc cơ quan phụ trách.

4. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo:

Thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc xử lý công việc, chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Theo dõi, đánh giá và tổng hợp báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp ở các sở, ban, ngành và địa phương.

Định kỳ báo cáo tình hình triển khai thực hiện trên cơ sở tổng hợp, báo cáo của các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan và tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân.

Chương III **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

Điều 5. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành thống nhất, toàn diện các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, quyết định kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; trực tiếp chủ trì các cuộc họp Ban Chỉ đạo; phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì cuộc họp thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; cho ý kiến về các nội dung đề xuất của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo hoặc các thành viên Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban Ban Chỉ đạo khi cần thiết; quyết định bổ sung, thay thế các thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Trách nhiệm của các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo điều hành giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh, đề xuất, kiến nghị của các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị.

3. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, ủy quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc trách nhiệm của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

5. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về các vấn đề được phân công.

Điều 7. Trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Ý kiến tham gia của các thành viên Ban Chỉ đạo là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

2. Trực tiếp xử lý các công việc liên quan về phát triển kinh tế tư nhân thuộc lĩnh vực của cơ quan. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết các vấn đề vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan phụ trách trong quá trình triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân.

4. Sử dụng bộ máy của cơ quan mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

5. Chuẩn bị nội dung, tài liệu theo quy định hoặc theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc theo yêu cầu của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo; trường hợp không thể tham dự phiên họp thì phải báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho cấp Phó phụ trách có trách nhiệm dự họp thay.

Điều 8. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Sở Tài chính là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, cụ thể:

1. Tham mưu Ban Chỉ đạo quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.
2. Giúp Ban Chỉ đạo, Trưởng ban Ban Chỉ đạo đôn đốc thành viên Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo các phương hướng, giải pháp, chỉ đạo giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.
4. Đề xuất, lấy ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo các vấn đề liên quan tới triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân; tổng hợp, chuẩn bị nội dung các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo giao.
6. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo được chủ động làm việc với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân; thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn, tổ chức nghiên cứu, hội nghị, hội thảo liên quan.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Kinh phí hoạt động và cơ sở vật chất đảm bảo hoạt động

1. Cơ quan thường trực được trang bị bảo đảm đủ cơ sở vật chất để hoạt động (bao gồm thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm). Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc do ngân sách nhà nước cấp và được bố trí trong kinh phí hoạt động không thực hiện tự chủ của Sở Tài chính. Hàng năm, Tổ giúp việc thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm lập, trình phê duyệt kinh phí hoạt động theo quy định hiện hành.
2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc được sử dụng để chi cho các hoạt động như: họp, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, kiểm tra, hướng dẫn, công tác phí, thuê xe, chi xăng xe, thuê máy in, giấy in, mực in, hộp mực, máy móc thiết bị và điều kiện vật chất khác phục vụ hoạt động Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan, đơn vị có

liên quan, các thành viên Ban Chỉ đạo trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp phát sinh bất cập, vướng mắc và phải bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.